

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: Phó Giáo Sư

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Hóa học;

Chuyên ngành: Hóa lý thuyết và Hóa lý

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: PHAN THỊ THÙY

2. Ngày tháng năm sinh: 01/03/1987; Nam ☐ ; ☒ Nữ ; ☐ Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Xã Xuân Viên, Huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Xuân Áng, Xã Xuân Viên, Huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh

6. Địa chỉ liên hệ: Xóm Xuân Áng, xã Xuân Viên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Điện thoại di động: 0944735187;

E-mail: thuypt@vinhuni.edu.vn; phanthuyhtc@gmail.com

7. Quá trình công tác:

- Từ tháng 2/2013 đến nay: Giảng viên Khoa Hóa học, Trường Đại học Vinh

- Từ tháng 9/2017 đến nay: Trợ lý đào tạo Khoa Hóa học, Trường Đại học Vinh

- Từ tháng 4/2024 đến nay: nhóm trưởng nhóm nghiên cứu: “Tính toán mô phỏng về khoa học sự sống và vật liệu mới”.

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên ; Chức vụ cao nhất đã qua:

Cơ quan công tác hiện nay: Khóa Hóa học, Trường sư phạm, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ cơ quan: 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại cơ quan: 02383855452

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ tháng : Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 26 tháng 8 năm 2009; số văn bằng: A365152; ngành: Sư phạm Hóa; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Vinh

- Được cấp bằng ThS ngày 10 tháng 7 năm 2012 ; số văn bằng: A030195; ngành: Hóa học; chuyên ngành: Hóa lý thuyết và Hóa lý; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại Sư phạm Hà Nội

- Được cấp bằng TS ngày 10 tháng 7 năm 2018; số văn bằng 008041; ngành: Hóa học; chuyên ngành: Hóa lý thuyết và Hóa lý; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại Sư phạm Hà Nội

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS : Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Vinh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Hóa học - Công nghệ thực phẩm

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu cấu trúc và tính chất của một số vật liệu hiệu năng cao bằng phương pháp hóa lượng tử

- Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu cấu trúc, tính chất, và hoạt tính sinh học của các hợp chất hữu cơ bằng phương pháp mô phỏng tính toán

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn chính 03 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ. Đang hướng dẫn 01 học viên cao học (hướng dẫn chính) (dự kiến bảo vệ tháng 10/2025).

- Đã Chủ nhiệm và hoàn thành 02 đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên, cụ thể:

+ Chủ nhiệm 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở (Trường Đại học Vinh), đã nghiệm thu (2014), xếp loại Khá;

+ Chủ nhiệm 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ GDĐT, đã nghiệm thu (2023), xếp loại Đạt;

- Đã công bố: 39 bài báo khoa học, trong đó 27 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Số lượng sách đã xuất bản (giáo trình).

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Trong quá trình công tác, bản thân liên tục đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong đó có năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, được nhận nhiều giấy khen/giấy chứng nhận các cấp:

Năm học	Danh hiệu thi đua/Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của QĐ khen thưởng/công nhận danh hiệu; cơ quan ban hành quyết định
2019-2020	Giấy khen của Đoàn Trường Đại học Vinh	Quyết định số 6/QĐKT-ĐTN của ban chấp hành Đoàn Trường Đại học Vinh; về Hoạt động NCKH của Giảng viên trẻ năm 2019.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2022-2023	Giấy khen về hoạt động Công đoàn	Quyết định số 37/QĐKT-CD của ban chấp hành Công Đoàn Trường Đại học Vinh
2021-2022 2022-2023	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	QĐ số 3270/QĐ-ĐHV ngày 27/12/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh QĐ số 3456/QĐ-ĐHV ngày 18/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh
2023-2024	Giấy chứng nhận của Trường Đại học Vinh về hướng dẫn sinh viên có công trình đạt giải Ba “Giải thưởng sinh viên NCKH Trường Đại học Vinh”	QĐ số 1358/QĐ-ĐHV ngày 31/5/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh
2023-2024	Bằng khen bộ trưởng Bộ giáo dục đào tạo	QĐ số 1408/QĐ-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
2023-2024	Giấy chứng nhận của Bộ GDĐT vì có thành tích hướng dẫn sinh viên có đề tài đạt giải Khuyến khích “Giải thưởng khoa học và công nghệ dành cho sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học” năm 2024	QĐ số 3647/QĐ-BGDĐT ngày 22/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2024-2025	Bằng khen của công đoàn giáo dục Việt Nam vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào “Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ”	QĐ số 619/QĐ-CDN ngày 08/05/2025 của Ban chấp hành Công đoàn Giáo dục Việt Nam.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Căn cứ vào các quy định hiện hành về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo, tôi xin tự đánh giá như sau:

- Bản thân đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn của nhà giáo đang giảng dạy tại cơ sở giáo dục đại học với lý lịch cá nhân rõ ràng, minh bạch, phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng, là đảng viên; luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong công việc. Tôi có trình độ chuyên môn và nghiệp vụ phù hợp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, đồng thời đảm bảo đầy đủ điều kiện về sức khỏe để thực hiện tốt các hoạt động nghề nghiệp.

- Trong suốt quá trình công tác tại Trường Đại học Vinh, tôi luôn ý thức rõ vai trò, trách nhiệm của một nhà giáo và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ được giao. Hằng năm, tôi hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và công tác chung, đảm bảo cả về số lượng lẫn chất lượng. Tôi luôn tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhằm phục vụ tốt hơn cho công tác giảng dạy; đồng thời không ngừng tìm tòi, áp dụng các phương pháp giảng dạy đổi mới, lấy người học làm trung tâm để nâng cao hiệu quả đào tạo. Trong quan hệ với sinh viên, tôi luôn giữ thái độ tôn trọng, tận tâm và hỗ trợ người học phát triển toàn diện. Nhiều năm liền, tôi được đánh

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước giá là hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được nhà trường ghi nhận về tinh thần trách nhiệm và hiệu quả công tác.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 12 năm 04 tháng

- Kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên trong 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020	0	0	0	0	120	45	165/182,7/105
2	2020-2021	0	0	0	0	240	45	285/336,8/230
3	2021-2022	0	0	02	0	300	45	345/377,6/230
03 năm học cuối								
4	2022-2023	0	0	01	0	180	90	270/ 308,2/170
5	2023-2024	0	0	0	0	195	45	240/289/156
6	2024-2025	0	0	0	0	205	45	227,3/247,5/114

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ☐ ThS ☐ hoặc luận án TS hoặc ☐ TSKH; tại nước:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Huế số bằng: DH.6.C.0000638; năm cấp: 2025

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

Chứng chỉ ngoại ngữ tiếng anh bậc 4, Trường đại học Huế, số quyết định: 218/QĐ-ĐHNN số chứng chỉ: 19010649, năm cấp: 2019.

Văn bằng 2 ngành Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Vinh, số hiệu bằng: DH.6.C.0000638; năm cấp: 2025.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Thanh Hường		X	X		2020-2021	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	QĐ cấp bằng số 5747/QĐ-ĐHSPHN; Ngày cấp bằng 30/12/2021
2	Thái Thị Trang		X	X		2020-2021	Trường Đại học Vinh	QĐ cấp bằng số 2426/QĐ-ĐHV; ngày cấp bằng 15/10/2021
3	Phan Thùy Linh		X	X		2021-2022	Trường Đại học Vinh	QĐ cấp bằng số 2575/QĐ-ĐHV; ngày cấp bằng 11/10/2022

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Sau khi được công nhận TS						
1	A Cluster Model for Interpretation of Surface-Enhanced Raman Scattering of Organic Compounds	CK	Practical Aspects of Computational Chemistry V, Springer Nature	05	Đồng tác giả		

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	Interacting with Silver Nanoparticles		Switzerland AG				
--	---------------------------------------	--	----------------	--	--	--	--

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Nghiên cứu lý thuyết cơ chế phản ứng của gốc propargyl (C ₃ H ₃) và phân tử cacbon monoxit (CO) trong pha khí.	CN	T2014-20, cấp Trường	1/2014-12/2014	Đạt
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
2	Nghiên cứu cấu trúc, tính chất của một số hợp chất limonoid, đánh giá khả năng chống oxy hóa, chống viêm định hướng ứng dụng sản xuất dược liệu.	CN	TDV07-2021, Bộ giáo dục đào tạo	01/2021-06/2023	Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Nghiên cứu lý thuyết sự tạo thành cacbon monoxit và nước từ phản ứng của nguyên tử oxy với benzyne	02	Không	Tạp chí Hóa học			49(2ABC), 333–338	2011
2	Nghiên cứu lý thuyết cấu trúc và một số tính chất của các cluster kim loại bạc	03	Không	Tạp chí Hóa học			51 (2C), 838–843	2013
3	Nghiên cứu lý thuyết sự tạo thành các sản phẩm	02	Không	Tạp chí Hóa học			T.51 (1), 7–12	2013

	C ₂ H ₂ , H ₂ , H và HCCO từ phản ứng của benzin (C ₆ H ₄) với oxy nguyên tử (O)							
4	Nghiên cứu lý thuyết cấu trúc và tính chất của một số cluster lưỡng kim loại Ag _n M (n=1–9, M= Fe, Co, Ni)	02	Có	Tạp chí Hóa học			53(T4E2), Tr 124–129	2015
5	Nghiên cứu lý thuyết cơ chế phản ứng phân hủy gián tiếp nitơ oxit (N ₂ O) bằng cacbon mono oxit (CO) trên cluster Ag ₇	02	Có	Tạp chí Hóa học			53(T4E2), Tr 118–123	2015
6	Nghiên cứu lý thuyết cơ chế phản ứng phân hủy trực tiếp Nitơ oxit (N ₂ O) trên ion cluster Ag ₇ ⁺	02	Có	Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ			T4, Tr 98–104	2015
7	A Theoretical Investigation on SinMn ²⁺ Clusters (n=1- 10): Geometry, Stability, and Magnetic Properties	05	Không	Computational and Theoretical Chemistry	ISI, IF= 1.443 (2017), Q3 (2017)	5	1117, 124-129	2017
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
8	Theoretical investigation of the mechanism of indirect decomposition of nitrous oxide (N ₂ O) by hydrogen (H ₂) on Cu ₇ cluster	5	Có	Vietnam Journal of Chemistry		1	56(6), 786-792.	2018
9	Antioxidation of 2-phenylbenzofuran derivatives: structural-electronic effects and mechanisms	3	Có	RSC Advances	ISI, IF= 3.361 (2020), Q1 (2020)	20	10, 6315–6332	2020
10	Antioxidant of Trans-Resveratrol: A Comparison between OH and CH Groups Based on Thermodynamic Views	2	Có	Journal of Chemistry	ISI, IF= 2.506 (2020), Q3 (2020)	12	2020 (1), 8869023	2020
11	Quinolone and isoquinolone alkaloids: the structural-electronic effects and the antioxidant mechanisms	8	Không	Structural Chemistry	ISI, IF= 1.887 (2020), Q3 (2020),	12	31, 2435-2450	2020

12	Antioxidative Capacities of Stilbenoid Suaveolensone A and Flavonoid Suaveolensone B: A Detailed analysis of Structural-Electronic Properties and Mechanisms	3	Không	Journal of Molecular Structure	ISI, IF= 3.196 (2020), Q2 (2020),	11	1224, 129025	2020
13	Theoretical study of structures and properties of some silole compounds	6	Không	Vietnam J. Chem.		1	58(2), 212-220	2020
14	Thermodynamic study on antioxidative action of cynandione A: a DFT approach	2	Có	Structural Chemistry	ISI, IF=1.795 (2021), Q3	2	32, 1807–1817	2021
15	The antioxidative potential of benzofuran-stilbene hybrid derivatives: a comparison between natural and synthetic compounds	4	Có	Structural Chemistry	ISI, IF=1.795 (2021), Q3	2	32 ,2271-2281	2021
16	Benzofuran–stilbene hybrid compounds: an antioxidant assessment – a DFT study	4	Không	RSC Advances	ISI, IF= 4.036 (2020), Q1 (2020)	8	11, 12971	2021
17	Antioxidative and α -glucosidase inhibitory constituents of Polyscias guilfoylei: experimental and computational assessments	7	Không	Molecular Diversity	ISI, IF= 3.364 (2021), Q3 (2021)	25	26, 229–243	2021
18	Mechanistic insights into the dehydrogenation of formaldehyde, formic acid and methanol using the Pt4 cluster as a promising catalyst	4	Có	Journal of Molecular Graphics and Modelling	ISI, IF= 2.942(2021), Q2 (2021)	4	111, 108096	2021
19	Studies on the antioxidant activity of Apigenin, Luteolin and Nevadensin using DFT	13	Không	Vietnam Journal of Science and Technology		5	59 (1), 19-29	2021
20	A theoretical investigation of the adsorption capacities of HCHO, HCOOH, CH ₃ OH	5	Không	Vietnam Journal of Chemistry	Scopus		60(3), 354-361	2022

	on M ₄ clusters (M = Au, Pd, Pt)							
21	The antioxidative potential of procyanidin B1: DFT (density functional theory) and docking approaches	4	Có	Journal of Molecular Modeling	ISI, IF=2.2 (2022), Q3 (2022)	7	28:356	2022
22	Thermodynamic and kinetic studies on antioxidant capacity of amentoflavone: a DFT (density functional theory) computational approach	2	Có	Free Radical Research	ISI, IF=3.3 (2022), Q2 (2022)	1	56(7-8), 526-535	2022
23	Effect of extended π -conjugation on photophysical characteristics of chalcone and cinnamylideneacetophenone	11	Không	Materials Science in Semiconductor Processing	ISI, IF=4.1 (2022), Q2	13	162, 107507	2023
24	Isolation and bioactivities of Limonoids from Meliaceae family: A review	3	Không	Current Organic Chemistry	ISI, IF=1.7 (2023), Q3	4	26, 1359-1430	2023
25	Antioxidative Limonoids from <i>Swietenia macrophylla</i> Fruits: Experimental, DFT (Density Functional Theory) Approach, and Docking Study	8	Có	Journal of Molecular Structure	ISI, IF=3.841 (2022), Q2	10	1283, 125364	2023
26	A comparative DFT study on antioxidative activity of 3 and 4 phenylcoumarins: an aspect of structure, electronics, mechanism, kinetics, and metal chelate relations	3	Có	Structural Chemistry	ISI, IF=1.7 (2023), Q3 (2023)	2	35, 265-275	2023
27	Essential Oils From the Trunks and Leaves of <i>Paramignya scandens</i> (Griff.) Craib From Vietnam: Phytochemical Composition, In Vitro α -Amylase and Tyrosinase Inhibitory Activities and	10	Có	Natural Product Communications	ISI, IF=1.8 (2022), Q3 (2022)	5	18(12): 1–7	2023

	<i>In Silico</i> Molecular Docking Studies							
28	Potential for Aedes aegypti Larval Control and Environmental Friendliness of the Compounds Containing 2-Methyl-3,4-dihydroquinazolin-4-one Heterocycle	8	Không	ACS Omega	ISI, IF=3.7 (2023), Q2 (2023)	4	8, 25048–25058	2023
29	A theoretical study of the oxidation of benzene by manganese oxide clusters: formation of quinone intermediates	5	Không	Phys. Chem. Chem. Phys	ISI, IF=2.9 (2024), Q2 (2024)		26, 18629-18648	2024
30	Limonoid Constituents of Xylocarpus granatum Fruits from Vietnam: Antioxidant, Anti-Inflammatory Activities, and Molecular Docking Studies	6	Không	Tropical Journal of Natural Product Research	Scopus, Q4 (2024)		8(9): 8288-8295	2024
31	In silico molecular docking and molecular dynamics of Prinsepia utilis phytochemicals as potential inhibitors of phosphodiesterase 4B	6	Không	Journal of Chemical Research	ISI, IF=1.2 (2024), Q3 (2024)	3	48(6)	2024
32	Synergistic effect of the heterojunction g-C ₃ N ₄ /Bi ₂ MoO ₆ /clinoptilolite to enhance the photocatalytic degradation of antibiotics in water in the presence of persulfate	8	Không	Environmental Science: Water Research & Technology	ISI, IF=3.5 (2024), Q1 (2024)	2	doi.org/10.1007/s11224-023-02183-3	2024
33	<i>In silico</i> molecular docking, DFT, and toxicity studies of potential inhibitors derived from <i>Millettia dielsiana</i> against human inducible nitric oxide synthase	7	Không	Journal of Chemical Research	ISI, IF=1.2 (2024), Q3 (2024)	1	48(4)	2024
34	Theoretical studies on the antioxidant activity of potential marine xanthenes	2	Có	Free Radical Research	ISI, IF=3.6 (2024), Q2 (2024)	1	58 (12), 826-840	2024

35	Molecular docking and molecular dynamics studies of <i>Millettia dielsiana</i> phytochemicals with tumor necrosis factor-alpha (TNF- α)	7	Không	Vietnam Journal of Chemistry	Scopus, IF=0.74 (2025), Q3		https://doi.org/10.1002/vjch.70004	2025
36	Marine Xanthonenes as Promising Phosphodiesterase-5 Inhibitors in the Management of Erectile Dysfunction: An In silico Approach	4	Có	Letters in Drug Design & Discovery	ISI, IF=1.2 (2025), Q3 (2025)		21(18) 4544-4555	2025
37	Theoretical studies on the radical scavenging activity of dioxinodehydroeckol	3	Có	Structural Chemistry	ISI, IF=2.1 (2025), Q3 (2025)		1-7	2025
38	Essential oil from aerial parts of <i>Blumea eberhardtii</i> Gagnep. (Asteraceae) from Vietnam: Phytochemical composition, cytotoxic activity, and molecular docking study	10	Không	Journal of Biologically Active Products from Nature	ESCI, IF=0.9 (2024), Q3 (2025)	1	15(01), 31-39	2025
39	Chemical compositions of essential oils from leaves and fruits of <i>Actinodaphne perlocida</i> C.K.Allen and their biological activities: Experimental and in silico molecular docking study	10	Không	Journal of Essential Oil Bearing Plants	SCIE, IF=2.1 (2024), Q3 (2025)		28	2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 13 bài gồm 9-10, 14-15, 18, 21-22, 25-27, 34, 36-37.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: không

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Không có				

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1	Không có				
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra và đánh giá học phần Hóa học Đại cương (Khối ngành tự nhiên – Kỹ thuật) tiếp cận CDIO.	Tham gia	HĐ 32/2017/KHCNTr-CB ngày 28/04/2017, Mã số T2017-32TĐ	Trường Đại học Vinh	QĐ số 25/QĐ-ĐHV, ngày 09 tháng 01 năm 2018 về việc thành lập Hội đồng nghiệm thu đề tài, áp dụng cho chương trình đào tạo đại học chính quy khối ngành Tự nhiên – kỹ thuật.	Xây dựng, phát triển chương trình đào tạo
2	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức Hóa lý và Hóa lý thuyết theo tiếp cận CDIO.	Tham gia	HĐ Số 51/2018/KHCNTr-CB, ngày 16/4/2018 Mã số T2018-51TĐ		QĐ số 25/QĐ-ĐHV, ngày 09 tháng 01 năm 2018 về việc thành lập Hội đồng nghiệm thu đề tài, áp dụng cho chương trình đào tạo đại học chính quy ngành Sư phạm Hóa học.	Xây dựng, phát triển chương trình đào tạo
3	Phát triển chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành	Thư ký	Hợp đồng số 17/2023/HĐ/KHCNTr-CS; Mã số T2023-51TĐ	Trường Đại học Vinh	QĐ số 3091/QĐ-ĐHV, ngày 29 tháng 11 năm 2024 về việc	Xây dựng, phát triển chương trình đào tạo

	Hóa học, chuyên ngành Hóa phân tích theo tiếp cận CDIO				thành lập Hội đồng nghiệm thu đề tài, áp dụng cho chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Hóa phân tích.	
4	Xây dựng chương trình đào tạo hệ chính quy ngành sư phạm Khoa học Tự nhiên	Tham gia	QĐ số 952/QĐ-ĐHV, ngày 20/4/2023 về thành lập tổ soạn thảo chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Sư phạm Khoa học tự nhiên	Trường Đại học Vinh	QĐ số 2391/QĐ- ĐHV, ngày 20/9/2024 về Ban hành khung chương trình đào tạo tiếp cận CDIO trình độ đại học, hệ chính quy	Xây dựng, phát triển chương trình đào tạo

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:
.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:
.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:
.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; ☐ 04 CTKH ☐

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

Nghệ An , ngày 26 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



PHAN THỊ THÙY